

Điều Khoản và Điều Kiện cho Vay tín chấp

Bảng Điều khoản và Điều kiện này là một phần không tách rời của Bản Điều Khoản và Điều Kiện Chung (Bản Điều Khoản và Điều Kiện của tài khoản chính Premier đối với Khách hàng Premier), Bản Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Thanh Toán Quốc Tế và các Biểu Phí của Ngân Hàng và cùng tạo thành một thỏa thuận và giải thích hoàn chỉnh cho các Dịch Vụ mà Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng.

Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng tùy thuộc vào các Điều Khoản và Điều Kiện này (có thể được sửa đổi vào từng thời điểm và sẽ có hiệu lực với Bên Vay theo thông báo tương ứng từ Ngân Hàng) sẽ được áp dụng cho Khoản Vay.

Khi có sửa đổi, trường hợp Bên Vay không đồng ý với những sửa đổi này, Bên Vay có quyền chấm dứt Hợp đồng Tín dụng theo quy định. Bên Vay theo đây hiểu và thừa nhận rằng việc Bên Vay tiếp tục sử dụng dịch vụ của Ngân Hàng sau ngày có hiệu lực của thông báo có nghĩa là Bên Vay đồng ý chịu ràng buộc bởi những sửa đổi này. Thông báo về các thay đổi của Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ được thực hiện bằng bất kỳ phương thức phù hợp theo quy định.

Ngân Hàng sẽ đánh giá Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng theo quy định của pháp luật và quy trình nội bộ để đưa ra quyết định chấp thuận hoặc từ chối phù hợp.

1. Giải ngân

- 1.1 Khoản Vay sẽ có sẵn để được giải ngân trọn một lần bắt đầu từ ngày Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này được Ngân Hàng chấp thuận.
- 1.2 Các thông báo của Ngân Hàng về (các) số tiền của Khoản Vay được chi sẽ là bằng chứng cuối cùng ràng buộc Bên Vay đối với (các) số tiền của Khoản Vay được giải ngân tại từng thời điểm.
- 1.3 Ngày Giải Ngân Khoản Vay là ngày Khoản Vay với số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất được Bên Vay yêu cầu được Ngân Hàng chấp nhận và giải ngân vào tài khoản theo đề nghị của Bên Vay.
- 1.4 Trong trường hợp số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất vay khác với thông tin trong Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng, Ngày Giải Ngân Khoản Vay, số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất vay sẽ được đại diện Ngân Hàng xác nhận với Bên Vay qua điện thoại.
- 1.5 Phương thức cho vay: Cho vay từng lần - Giải ngân một lần.

1.6 Mục đích vay: Bên Vay cam kết sử dụng Khoản Vay để tài trợ nhu cầu cá nhân hợp pháp như được thể hiện tại Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng. Ngân Hàng có quyền tiến hành kiểm tra mục đích sử dụng Khoản Vay của Bên Vay tại bất kỳ thời điểm nào và bằng bất kỳ phương thức nào mà Ngân Hàng cho là phù hợp. Khi được Ngân Hàng yêu cầu, Bên Vay cam kết cung cấp tài liệu, chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay trước, trong và/hoặc sau thời điểm rút vốn một khoảng thời gian mà Ngân Hàng cho là hợp lý. Trong trường hợp Ngân Hàng có bằng chứng hợp lý để tin rằng Bên Vay đã sử dụng Khoản Vay không phù hợp hoặc trái pháp luật hoặc không cung cấp chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay hoặc chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay không phù hợp theo yêu cầu của Ngân Hàng, Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ có quyền xem đó là một Sự Kiện Vi Phạm và áp dụng bất kỳ biện pháp khắc phục quy định tại điều 11.8.2 của Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này.

1.7 Bên Vay xác nhận và đồng ý rằng tất cả các chứng cứ liên quan đến Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng hay dẫn chiếu đến nó như một phụ lục, điều chỉnh, ghi âm, lời thoại, thư điện tử, băng ghi âm (bao gồm các thông báo điện tử, tin nhắn thoại được ghi âm) sẽ là một phần không tách rời của Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng.

2. Hoàn trả

2.1 Bên Vay bằng Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này cam kết thanh toán cho Ngân Hàng, sau khi có yêu cầu đầu tiên từ Ngân Hàng, tất cả các khoản tiền đến hạn cộng với tiền lãi, chi phí và bất kỳ khoản phí nào khác mà có thể được tính tại từng thời điểm đối với Khoản Vay theo quy định của Ngân Hàng và quy định pháp luật hiện hành.

2.2 Việc hoàn trả sẽ được thực hiện bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng ngoại tệ nếu được luật Việt Nam cho phép theo tỷ giá hối đoái do Ngân Hàng thông báo vào ngày thanh toán.

2.3 Tiền vay gốc và tiền lãi của Khoản Vay phải được thanh toán hàng tháng kể từ tháng Khoản Vay được giải ngân bằng cách ghi có vào Tài Khoản của Bên Vay mở tại Ngân Hàng cho đến khi Khoản Vay (kể cả tiền vay gốc, tiền lãi và các khoản phạt (nếu có) được hoàn trả đầy đủ. Ngày hoàn trả hàng tháng là ngày được Bên Vay đề xuất trong Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng hoặc sau một tháng kể từ ngày Khoản Vay được giải ngân trong trường hợp Bên Vay không đề xuất trong Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng hoặc một ngày khác theo quyết định của Ngân Hàng.

2.4 Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng quy định thứ tự ưu tiên thanh toán đối với khoản hoàn trả

định kỳ của Bên Vay theo quy định của pháp luật liên quan. Trừ trường hợp Ngân Hàng có thông báo khác đi, khoản hoàn trả định kỳ sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- (i) Dư Nợ Gốc bị quá hạn;
- (ii) Lãi Vay quá hạn; Lãi Vay đối với Dư Nợ Gốc bị quá hạn;
- (iii) Các khoản phí và chi phí phát sinh liên quan đến Khoản Vay;
- (iv) Lãi Vay trong hạn; và
- (v) Khoản Vay Gốc trong hạn.

2.5 Bên Vay sẽ mở và duy trì một tài khoản với Ngân Hàng (“Tài Khoản”) cho mục đích hoàn trả Khoản Vay cho đến khi Khoản Vay được hoàn trả đủ. Bên Vay bằng Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này ủy quyền cho Ngân Hàng tự động ghi nợ vào Tài Khoản được duy trì với Ngân Hàng để hoàn trả Tiền vay gốc và tiền lãi của Khoản Vay hàng tháng với số tiền như được thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Bên Vay cho đến khi Khoản Vay được hoàn trả đầy đủ. Trong trường hợp Quý khách duy trì sử dụng tài khoản thanh toán sau khi tất toán toàn bộ khoản vay, các loại phí theo Biểu Phí Dịch Vụ Tài Chính Cá Nhân tùy trường hợp sẽ được áp dụng.

2.6 Bên Vay sẽ thực hiện thanh toán cho Ngân Hàng mà không được khấu trừ, khiếu kiện, khấu giữ hoặc điều kiện với bất kỳ hình thức nào trừ khi Bên Vay được luật yêu cầu thực hiện việc khấu giữ đó. Trong trường hợp đó, số tiền phải trả sẽ được tăng thêm để số tiền mà Ngân Hàng thực sự nhận được sẽ bằng đúng với số tiền mà Ngân Hàng đáng lẽ đã nhận được nếu không có việc khấu giữ đó.

2.7 Việc thanh toán trước hạn chỉ được cho phép khi toàn bộ Khoản Vay (tiền vay gốc và tiền lãi) còn nợ được hoàn trả đầy đủ trọn một lần và phải được Ngân Hàng chấp thuận về thời điểm hoàn trả trước hạn.

3. Lãi Vay và các chi phí khác

3.1 Yếu Tố Tính Lãi:

- (i) Thời hạn tính lãi: kể từ và bao gồm ngày Ngân Hàng giải ngân Khoản Vay và không bao gồm ngày Khoản Vay được hoàn trả, bất kể Khoản Vay có được chuyển khoản thành công cho người thụ hưởng hay không.
- (ii) Số dư thực tế: là số dư cuối ngày tính lãi của số Dư Nợ Gốc trong hạn hoặc số Dư Nợ Gốc bị quá hạn tùy từng trường hợp.
- (iii) Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
- (iv) Lãi suất tính lãi:

Trừ trường hợp có quy định khác trong các Điều Khoản và Điều Kiện này, lãi suất áp dụng cho Khoản Vay sẽ do Ngân Hàng quyết định và sẽ được thông báo đến Bên Vay trong Đơn Đề Nghị Giải Ngân.

Lãi suất tính lãi theo quy định tại Khoản này đối với mỗi Khoản Vay theo phương pháp tính lãi quy định tại Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này sẽ bằng với lãi suất tính lãi được tính theo phương pháp tính lãi theo quy định pháp luật hiện hành.

(v) Lãi suất điều chỉnh:

Bên Vay và Ngân Hàng theo đây đồng ý rằng Lãi suất tính lãi được quy định trên đây sẽ cố định trong toàn bộ thời hạn vay.

3.2 Công Thức Tính Lãi:

$$\text{Số tiền lãi ("Lãi Vay")} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

3.3 Lãi Vay Đối Với Dư Nợ Gốc bị quá hạn:

Nếu số dư tài khoản liên quan của Bên Vay không đủ để thanh toán Khoản Vay Gốc đến hạn (cho dù đến hạn thanh toán theo quy định của Hợp Đồng, do thu hồi nợ trước hạn, hoặc theo cách khác) thì Lãi Vay đối với Dư Nợ Gốc bị quá hạn ("Lãi Vay Đối Với Dư Nợ Gốc bị quá hạn") sẽ được tính ở mức 150% (hoặc một mức thấp hơn được xác định và thông báo bởi Ngân Hàng đến Bên Vay tùy từng thời điểm) lãi suất hiện hành được áp dụng tại thời điểm quá hạn đối với bất kỳ Khoản Vay Gốc đến hạn phải thanh toán mà Bên Vay chưa thanh toán cho Ngân Hàng theo quy định tại Đơn Yêu Cầu Cung Tín Dụng này, được tính từ thời điểm Khoản Vay Gốc đó đến hạn phải thanh toán cho đến ngày Bên Vay thực tế thanh toán đầy đủ khoản tiền đó cho Ngân Hàng. Lãi suất đối với Lãi Vay chậm trả sẽ không được áp dụng.

3.4 Thanh toán:

- (i) Lãi Vay sẽ được ghi nợ vào Tài Khoản của Bên Vay cùng với bất kỳ khoản thuế nào phát sinh trên tiền lãi (nếu có).
- (ii) Ngân Hàng có quyền ghi nợ vào Tài Khoản của Bên Vay hàng tháng bắt đầu sau một tháng kể từ ngày khi Khoản Vay được giải ngân hoặc vào các thời điểm mà Ngân Hàng có thể quyết định theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp ngày hoàn trả định kỳ của kỳ thanh toán rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam và của Ngân Hàng, ngày hoàn trả sẽ được dời vào ngày làm việc tiếp theo.

- (iii) Số tiền thanh toán định kỳ (bao gồm gốc và lãi) là cố định, nên khi số tiền lãi của một hoặc một số kỳ thanh toán nào tăng lên (do số ngày thực tế trong tháng thay đổi) thì khoản nợ gốc hàng tháng sẽ giảm tương ứng để đảm bảo tổng số tiền thanh toán định kỳ là không đổi. Do có sự điều chỉnh giảm đối với (những) khoản nợ gốc hàng tháng trong thời hạn vay vì lý do nêu trên, kỳ thanh toán cuối cùng sẽ nhiều hơn (các) kỳ thanh toán trước đó do được cộng thêm (những) khoản nợ gốc còn thiếu của (các) kỳ trước. Số tiền cụ thể sẽ được thông báo vào kỳ thanh toán cuối cùng nếu Bên Vay có yêu cầu.
- (iv) Trong trường hợp Bên Vay thanh toán trước hạn Khoản Vay, Ngân Hàng sẽ thu một khoản phí trả trước hạn là 3% trên tổng dư nợ còn lại của Bên Vay.
- (v) Trong trường hợp chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay theo mẫu của Ngân Hàng.

3.5 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ:

Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khoản Vay sẽ do Ngân Hàng xem xét tùy từng thời điểm theo quy định của pháp luật hiện hành khi Bên Vay yêu cầu. Ngân Hàng sẽ chuyển nợ quá hạn đối với số Dư Nợ Gốc mà Bên Vay không trả được nợ đúng hạn theo Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này và không được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Hình thức và nội dung thông báo chuyển nợ quá hạn sẽ theo mẫu của Ngân Hàng.

4. Định nghĩa Người có liên quan:

Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- (i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;
- (ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

- (iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
- (iv) Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;
- (v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
- (vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;
- (vii) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát;

5. Thông báo

Bất kỳ khiếu nại, đơn kiện, thông cáo hoặc thông báo nào liên quan đến Khoản Vay mà Ngân Hàng có thể muốn chuyển cho Bên Vay sẽ được xem là đã gửi hợp lệ cho Bên Vay nếu được gửi bằng văn bản hoặc bằng thư có đăng ký đến địa chỉ của Bên Vay được thông báo mới nhất cho Ngân Hàng. Thông báo thay đổi phí trả trước hạn hoặc lãi suất cũng có thể được đưa ra bằng cách niêm yết tại trang web chính thức của HSBC (<https://www.hsbc.com.vn/>) và/hoặc bất kỳ văn phòng nào của Ngân Hàng.

Bên Vay cam kết rằng Bên Vay sẽ thông báo ngay lập tức cho Ngân Hàng về bất kỳ thay đổi nào về tình trạng của mình và/hoặc thông tin được cung cấp tại Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này. Bên vay xác nhận rằng, cho đến khi Bên Vay thông báo cho Ngân Hàng các thay đổi đó, Ngân Hàng có thể dựa vào các thông tin đã được Bên Vay cung cấp trước đây cho Ngân Hàng.

6. Bản sao kê tài khoản

- 6.1 Bên Vay xác nhận rằng nếu Bên Vay không nhận được bất kỳ bản sao kê tài khoản tại bất kỳ thời gian nào, thì Bên Vay sẽ yêu cầu Ngân Hàng gửi lại bản sao kê tài khoản cho Bên Vay.
- 6.2 Bên Vay cam kết kiểm tra kỹ lưỡng tất cả các bản sao kê tài khoản nhận được từ Ngân Hàng. Nếu trong vòng 30 ngày kể từ ngày gửi bản sao kê tài khoản đến địa chỉ của Bên Vay như được ghi trong sổ sách của Ngân Hàng và nếu Bên Vay không có bất kỳ phản đối nào, thì số dư, khoản trả góp còn lại, ngày trả nợ, thời điểm kết thúc hợp đồng được thể hiện tại bản sao kê tài khoản đó sẽ được xem là đúng và việc Bên Vay không có bất kỳ phản hồi nào sẽ được hiểu là Bên Vay xác nhận tính chính xác của tài khoản.
- 6.3 Chu kỳ nhận sao kê: Hàng tháng

7. Bảo đảm

- 7.1 Ngân Hàng đồng ý cấp Khoản Vay cho Bên Vay trên cơ sở không có bảo đảm. Tuy nhiên, trong trường hợp có bất kỳ thay đổi lớn ảnh hưởng đến các điều kiện tài chính của Bên Vay (sẽ được Ngân Hàng xác định theo các quy định của pháp luật và quy trình nội bộ của Ngân Hàng), hoặc khi luật yêu cầu phải có bảo đảm cho Khoản Vay hoặc nếu Ngân Hàng yêu cầu như thế, thì Ngân Hàng sẽ áp dụng mức lãi suất cao hơn cho phần còn tồn đọng của Khoản Vay mà theo đó số dư nợ là không có đảm bảo theo yêu cầu của Ngân Hàng.
- 7.2 Bên Vay cũng cam kết cung cấp tài sản bảo đảm cho Khoản Vay trong trường hợp thu nhập của Bên Vay không đủ để hoàn trả Khoản Vay theo số tiền và lịch trình hàng tháng như được thỏa thuận tại Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng này.
- 7.3 Ngân Hàng bảo lưu quyền yêu cầu Bên Vay hoàn trả Khoản Vay trước khi kết thúc thời hạn nếu Bên Vay không có khả năng cung cấp tài sản bảo đảm.

8. Khấu trừ và bồi hoàn

- 8.1 Bên Vay đồng ý thêm rằng Ngân Hàng sẽ có quyền khấu trừ (hoặc quyền tương tự) trên bất kỳ quyền và quyền lợi nào đối với tài sản Bên Vay đang được Ngân Hàng lưu giữ và kiểm soát, mà các quyền đó có thể được Ngân Hàng thực thi tại bất cứ thời điểm nào và không cần thông báo, đối với tất cả hoặc bất kỳ tài khoản nào được giữ với tên của Bên Vay và bất kỳ khoản tiền nào dù là trong tài khoản tiền gửi, tài khoản tiết kiệm hay tài khoản ký quỹ và bằng bất kỳ tiền tệ nào được giữ với tên của Bên Vay mà Ngân Hàng tại bất kỳ thời điểm nào có thể nắm giữ trong tài khoản của Bên Vay tại bất kỳ hội sở, chi nhánh, phòng giao

dịch nào của Ngân Hàng (nếu có).

8.2 Bên Vay cam kết bồi hoàn cho Ngân Hàng tất cả những chi phí phát sinh do Bên Vay không tuân thủ Các Điều Khoản và Điều Kiện này, kể cả phí tư vấn pháp lý, các chi phí phát sinh liên quan đến Khoản Vay này.

9. Sự kiện vi phạm

9.1 Sự kiện vi phạm

Mỗi sự kiện hoặc tình huống sau đây là một sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

- (i) Bên Vay không thanh toán bất kỳ số Dư Nợ Gốc đến hạn nào của Khoản Vay, tiền lãi đến hạn hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào khác đến hạn của Bên Vay theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng hoặc bất kỳ văn bản hoặc hợp đồng liên quan khác;
- (ii) Bên Vay không tuân thủ hoặc không thực hiện bất kỳ cam kết, nghĩa vụ, thỏa thuận hoặc quy định nào của Hợp Đồng Tín Dụng này hoặc bất kỳ văn bản, tài liệu hoặc hợp đồng nào khác liên quan;
- (iii) Bên Vay bị chết, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi;
- (iv) Bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự nào được tiến hành tại bất kỳ vùng lãnh thổ nào đối với Bên Vay, bao gồm nhưng không giới hạn việc Bên Vay bị bắt giữ, tạm giam, tạm giữ, truy tố và bất kỳ thủ tục nào khác được tiến hành đối với Bên Vay theo quy định của pháp luật hình sự áp dụng;
- (v) Bất kỳ sự kiện nào hoặc một loạt các sự kiện xảy ra mà theo ý kiến của Ngân Hàng là có thể có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến tính hình tài chính của Bên Vay;
- (vi) Bên Vay không thực hiện hoặc không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên Vay được quy định tại bất kỳ thỏa thuận hoặc văn bản nào liên quan đến bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay;
- (vii) Bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay là đến hạn hoặc có khả năng bị tuyên bố đến hạn và phải thanh toán trước hạn thanh toán của khoản nợ đó;
- (viii) Hồ sơ vay có dấu hiệu bị gian lận hoặc vi phạm pháp luật, Khách hàng có khả năng bị lấy cắp thông tin hoặc Khoản Vay được sử dụng không đúng mục đích, hoặc vi phạm chính sách hay quy định của Ngân Hàng.
- (ix) Bên Vay sử dụng khoản vay sai mục đích vay được kê khai ban đầu trong Đơn Yêu Cầu Cung Cấp Tín Dụng này trong trường hợp Ngân Hàng nhận được phản hồi của Bên Vay về việc thay đổi mục đích vay sau giải ngân.

9.2 Biện pháp khắc phục

- a. Khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm tại điều 9.1 trừ điểm ix và tại mọi thời điểm khi Sự Kiện Vi Phạm vẫn còn tiếp diễn, Ngân Hàng có quyền chọn thực hiện các biện pháp khắc phục sau:
- (i) Tuyên bố số Dư Nợ Gốc của Khoản Vay và tiền lãi và tất cả các nghĩa vụ khác của Bên Vay theo quy định của Hợp Đồng này và các hợp đồng hoặc tài liệu liên quan khác đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức (trong trường hợp số dư tài khoản liên quan của Bên Vay không đủ để thanh toán, Lãi Vay đối với Dư Nợ Gốc bị quá hạn được quy định tại điều 3.3 của Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này sẽ được áp dụng); và/hoặc
 - (ii) Bắt đầu hoặc thực hiện bất kỳ và tất cả các quyền của Ngân Hàng theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và các văn bản hoặc hợp đồng có liên quan; và/hoặc
 - (iii) Bắt đầu hoặc thực hiện bất kỳ thủ tục tố tụng pháp lý nào đối với Bên Vay.
- b. Khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm tại điểm ix, điều 9.1 và tại mọi thời điểm khi Sự Kiện Vi Phạm này vẫn còn tiếp diễn, Ngân hàng có quyền thực hiện các biện pháp như sau:
- (i) Tuyên bố số Dư Nợ Gốc của Khoản Vay và tiền lãi và tất cả các nghĩa vụ khác của Bên Vay theo quy định của Hợp Đồng này và các hợp đồng hoặc tài liệu liên quan khác đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức trước 14 (mười bốn) giờ vào ngày thứ 30 tính từ ngày Ngân Hàng nhận được phản hồi của khách hàng về việc thay đổi mục đích vay sau giải ngân (“Ngày thu hồi Khoản Vay”), cụ thể như sau:
 - Lãi Vay đối với Dư Nợ Gốc bị quá hạn trong trường hợp này được quy định tại điều 3.3 của Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này sẽ được áp dụng.
 - Ngày trả nợ hàng tháng được thể hiện trong Bản sao kê tài khoản được quy định tại điều 6 của Bản Điều Khoản và Điều Kiện này.
 - Lãi Vay ước tính phải trả vào Ngày thu hồi Khoản Vay sẽ được nhân viên Ngân Hàng HSBC thông báo qua điện thoại hoặc qua một trong các kênh liên lạc mà Bên Vay đang đăng ký tại Ngân Hàng. Bên Vay cần liên hệ Ngân Hàng nếu không nhận được thông tin này hoặc nếu muốn hoàn trả Khoản Vay sớm.
 - Mọi chi phí và phí phát sinh (nếu có) trong việc tiến hành các thủ tục pháp lý sẽ do phía Bên Vay thanh toán, bao gồm phí phạt vi phạm Hợp đồng.

Những chi phí về pháp lý chưa bao gồm trong Tổng số dư nợ sẽ không được liệt kê trong Bản sao kê hàng tháng.

- (ii) Khoản Vay của Bên Vay với Ngân Hàng (bao gồm các Khoản Vay khác, dư nợ thẻ Tín Dụng) sẽ được phân loại thành nợ từ nhóm 3 trở lên nếu Khoản Vay không được thu hồi trong thời gian yêu cầu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN và các quy định pháp luật khác có liên quan.

9.3 Việc phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại sẽ được Các Bên thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

10. Bên Vay không có khả năng thanh toán

Bên Vay cam kết rằng trước khi Khoản Vay và các khoản lãi và phí (nếu có) được hoàn trả đầy đủ, nếu Bên Vay qua đời, hoặc Bên Vay hoàn toàn mất sức lao động do hậu quả của tai nạn, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự, vắng mặt tại nơi cư trú trong thời hạn liên tục 6 tháng hoặc trong thời hạn dài hơn hoặc không cư trú tại Việt Nam, thì những người thừa kế hợp pháp, người quản lý tài sản của Bên Vay hoặc người được ủy quyền của Bên Vay sẽ kế thừa và tiếp nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp Đồng Tín Dụng (bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ thanh toán các Khoản Vay Gốc, lãi và phí (nếu có), trừ trường hợp Ngân Hàng quyết định khác đi. Mọi khoản thanh toán từ những người này sẽ được khấu trừ vào số tiền còn tồn đọng của Khoản Vay.

11. Không miễn trừ:

Việc trì hoãn hoặc bỏ sót của Ngân Hàng trong việc thực hiện hoặc thi hành (dù là toàn bộ hoặc chỉ một phần) bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo Các Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ không làm giảm quyền hoặc biện pháp khắc phục đó của Ngân Hàng và sẽ không được xem là từ bỏ quyền hoặc biện pháp khắc phục đó.

12. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Bảng Điều khoản và Điều kiện này và bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu nại nào phát sinh từ hoặc có liên quan đến Bảng Điều khoản và Điều kiện này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật Việt Nam và các bên đồng ý đệ trình theo thẩm quyền riêng biệt của tòa án Việt Nam.

13. Yêu cầu Tra soát / Khiếu nại

Nếu dịch vụ của Ngân Hàng chưa thỏa mãn yêu cầu của Khách Hàng, hoặc Khách Hàng cho rằng có sự sai sót, Khách Hàng vui lòng thông báo cho Ngân Hàng. Ngân Hàng sẽ tiến hành kiểm tra và sẽ giải quyết vấn đề ngay lập tức, nếu xét thấy cần thiết. Tùy theo từng trường hợp,

Ngân Hàng cũng sẽ thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn chặn sự việc tương tự lặp lại. Khách Hàng có thể liên lạc với Ngân Hàng theo một trong những cách sau để phản hồi hay khiếu nại:

Phản hồi hoặc khiếu nại trực tiếp với Ngân Hàng bằng cách:

Liên hệ Trung tâm Dịch Vụ Khách Hàng qua hộp thư direct@hsbc.com.vn hoặc gọi đến một trong các số sau:

Khách hàng Premier: (84) 28 37 247 666 (hoạt động 24/7);

Chủ Thẻ HSBC Visa Bạch Kim/ TravelOne: (84) 28 37 247 248 (hoạt động 24/7);

Khách hàng Cá nhân: (84 28) 37 247 247 (miền Nam) hoặc (84 24) 62 707 707 (miền Bắc) (Hoạt động 24/7 cho việc báo mất hoặc thất lạc thẻ hoặc thiết bị bảo mật, khiếu nại giao dịch hoặc khiếu nại khác liên quan đến Thẻ, và từ 8 giờ sáng đến 10 giờ tối hàng ngày cho các vấn đề khác. Khách hàng Cá nhân ở khu vực miền Trung có thể liên hệ Trung tâm Dịch vụ Khách hàng theo một trong hai số miền Bắc hoặc miền Nam.)

Liên hệ Chi nhánh/ Phòng Giao dịch: Giám đốc Chi nhánh/ Phòng Giao dịch, Giám đốc Quan hệ Khách hàng, Giám đốc Dịch vụ Khách hàng hay đội ngũ Nhân viên Chi nhánh luôn sẵn lòng hỗ trợ; hoặc

Gửi tin nhắn từ ‘Tin nhắn bảo mật’ hoặc ‘Trò Chuyện Trực Tuyến’ trên Ngân Hàng Trực Tuyến; hoặc

Gửi mẫu thư đăng tải tại mục ‘Liên hệ với chúng tôi’ trên trang chủ của Ngân Hàng tại www.hsbc.com.vn; hoặc

Gửi thư về:

Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Hộp thư 087, Bưu điện Trung tâm Sài Gòn, Hộp thư 087

TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nếu Quý khách vẫn chưa hài lòng với cách giải quyết của Ngân Hàng, Quý khách có quyền đệ trình vấn đề đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để có được phán xét khách quan. Mặc dù chúng tôi hy vọng Quý khách sẽ không lựa chọn cách thức để đạt yêu cầu của mình gửi đến những cơ quan này, tuy nhiên nếu cần thiết, chúng tôi tin rằng quyết định từ một cơ quan độc lập sẽ giúp giải đáp các vướng mắc của Quý khách một cách phù hợp nhất. Chúng tôi sẽ phối hợp với cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.